TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 253/2024/HS-ST
Ngày 16-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỦ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Phước Trinh;

Bà Phạm Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Kim An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hoàng P - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 250/2024/TLST-HS ngày 21 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 250/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Văn T, sinh ngày 19 tháng 3 năm 2000 tại tỉnh An Giang; nơi thường trú: Ấp P, xã P, huyện A, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ và bà Hồ Thị Mỹ M; có vợ, chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/5/2024 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 29 tháng 5 năm 2024, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện C với Công an xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành kiểm tra hành chính nhà trọ A thuộc ấp E, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Khi kiểm tra đến phòng trọ số 313 do Trần Văn T thuê để ở thì phát hiện trên bàn cạnh vị trí T ngồi có một bộ dụng cụ sử dụng ma túy có ống thủy tinh chứa tinh thể và hai gói nylon bên trong có chứa tinh thể. T khai nhận tinh thể trong ống thủy tinh và trong gói nylon đều là chất ma túy đá mua của một nam thanh niên tên B (không rõ lai lịch) với giá 550.000 đồng,

mục đích sử dụng. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/5/2024, Trần Văn T sử dụng điện thoại nhắn tin đến tài khoản messenger tên "Biz Bảo Hân" của người thanh niên tên B hỏi mua chất ma túy đá với giá 550.000 đồng. Khoảng 22 giờ 00 phút cùng ngày, người thanh niên gọi điện thoại đến T hỏi và hẹn địa điểm giao tiền, nhận chất ma túy ở trước nhà trọ T đang thuê ở, T đồng ý. Khoảng 22 giờ 40 phút cùng ngày, T đi bộ từ phòng trọ ra đến trước nhà trọ đưa cho người thanh niên bán ma túy số tiền 550.000 đồng và nhặt lấy gói ma túy đã được để sẵn ở phía dưới mặt đất mang vào phòng trọ cất giấu. Khoảng 08 giờ 15 phút ngày 29/5/2024, T lấy gói ma túy chiết một ít vào bộ dụng cụ rồi sử dụng một mình nhưng chưa hết. Phần ma túy còn lại trong gói nylon, T phân thành hai gói để ở trên bàn trong phòng nhằm mục đích sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 6601/KL-KTHS ngày 06/6/2024 của Phòng K Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể trong 01 ống thủy tinh (Ký hiệu mẫu m_1) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1958g (không phẩy một chín năm tám gam), loại Methamphetamine; Tinh thể trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m_2) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,3653g (không phẩy ba sáu năm ba gam), loại Methamphetamine; Tinh thể trong 01 gói nylon (Ký hiệu mẫu m_3) là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,1420g (không phẩy một bốn hai không gam), loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ: 01 gói niêm phong mang số vụ 1978/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353284071809274; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Không có ống thủy tinh).

Tại bản Cáo trạng số 237/CT-VKS-CC ngày 19 tháng 8 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ1 c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn T thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Đ1 c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai gì cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn T mức án từ 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ 1978/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Không có ống thủy tinh).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353284071809274.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng, bị cáo không có việc làm ổn định, thu nhập không cao đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Văn T không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Văn T nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Văn T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng 0,7031g, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bằng hành vi trên bị cáo đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo Trần Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ

Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Trần Văn T tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng nên Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32, Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 gói niêm phong mang số vụ 1978/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Không có ống thủy tinh), Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353284071809274 là tài sản bị cáo dùng vào việc phạm tội. Hội đồng xét xử xét cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác:

Bị cáo T khai có người thanh niên tên B và người thanh niên không rõ lai lịch là người bán trái phép chất ma túy cho bị cáo nên cơ quan cảnh sát điều tra đề nghị loại trừ ra khỏi vụ án, khi nào làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào Điểm c Khoản 1 Điều 249, Điều 38, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong mang số vụ 1978/24 có chữ ký niêm phong của Điều tra viên và Giám định viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (Không có ống thủy tinh).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 353284071809274.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Luật Phí và lệ phí năm 2015, Đ1 a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Trần Văn T phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Thủy